

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: CHĂN NUÔI CHÓ MÈO

NGÀNH, NGHỀ: CHĂN NUÔI

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số:/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày... tháng... năm
2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, năm 2017

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là một nước có nền kinh tế đang phát triển và có sự đổi mới về mọi mặt, trong đó ngành chăn nuôi cũng không phải là một ngoại lệ. Cùng với sự phát triển chung của ngành chăn nuôi, chăn nuôi chó, mèo đã và đang ngày càng được quan tâm và phát triển.

Từ buổi sơ khai chó, mèo đã trở thành người bạn đồng hành với con người, người ta nuôi chúng với nhiều mục đích khác nhau: làm cảnh, giữ nhà, trông nom gia súc, đi săn, phục vụ an ninh quốc phòng...

Ngày nay, triển vọng của nghề nuôi chó, mèo ngày càng phát triển hơn. Đặc biệt, ở các nước Âu Mỹ, người già thường sống độc thân, không ở chung với con cái, chó mèo nuôi trong nhà trở thành những con vật hết sức gần gũi đối với họ. Hay ở Việt Nam ở các thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh là nơi có nhiều hộ gia đình khá giả có khuynh hướng chọn nuôi các giống chó quý nhập ngoại để nhân giống và kinh doanh mang lại những lợi nhuận lớn cho người chăn nuôi.

Mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình biên soạn, song không tránh khỏi những sai sót. Chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của các bạn và đồng nghiệp để cuốn giáo trình hoàn thiện hơn.

Đồng Tháp, ngày.....tháng... năm 2017

Chủ biên: Trần Thị Thanh Thúy

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	ii
BÀI 1	1
ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA CHÓ MÈO	1
1. Vài nét về cơ thể học của chó, mèo.....	1
1.1. Cơ thể học của chó.	1
1.2. Cơ thể học của mèo	3
2. Các hằng số sinh lý.....	4
2.1. Các chỉ tiêu sinh hóa máu	4
2.2. Các chỉ tiêu sinh lý.....	6
3. Sinh lý sinh sản	6
3.1. Hệ sinh dục đực.....	6
3.2. Hệ sinh dục cái	7
4. Hành vi hoạt động của chó.....	9
5. Hành vi hoạt động của mèo.....	12
6. Thực hành.....	15
BÀI 2	16
DINH DƯỠNG CHO CHÓ VÀ MÈO	16
1. Đặc điểm về dinh dưỡng chó và mèo.....	17
1.1. Nhu cầu duy trì cho chó lớn:	17
1.2. Nhu cầu tăng trưởng.....	18
1.3. Nhu cầu làm việc.....	18
1.4. Nhu cầu mang thai	18
1.5. Cho con bú	19
1.6. Chấn thương, giải phẫu	19
2. Dưỡng chất cho chó, mèo.....	19
2.1. Nhu cầu chất đạm.....	19
2.2 Nhu cầu chất bột đường	19
2.3. Nhu cầu chất béo và chất xơ.	19
2.4. Nhu cầu vitamin	20
2.5. Nhu cầu về khoáng.....	21
2.6. Nhu cầu về nước.....	21
3.Thực hành.....	23
BÀI 3	25

THỨC ĂN CHO CHÓ VÀ MÈO	25
1. Những đặc điểm lưu ý khi cho chó ăn	25
1.1. Chọn thức ăn dựa vào độ tuổi, giống chó và trạng thái sinh sản	25
1.2. Hiểu rõ các “từ khóa” trên bao bì thức ăn.....	25
1.3. Đảm bảo dinh dưỡng	26
1.4. Thành phần ngũ cốc vô cùng quan trọng	26
1.5. Đọc hiểu thành phần trên bao bì thức ăn	26
1.6. Tìm hiểu kỹ hơn về nhãn hiệu uy tín	26
2. Các dạng thức ăn cho chó mèo.....	26
2.1. Thức ăn khô.....	27
2.2. Thức ăn ướt	27
3. Khẩu phần ăn cho chó mèo.....	27
4. Thực hành.....	28
BÀI 4	29
NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC CHÓ	29
1. Lựa chó để nuôi.....	29
2. Chuẩn bị nơi ở cho chó	29
3. Chăm sóc chó	30
4. Chăm sóc chó theo giai đoạn tuổi của chó	30
4.1. Chó sau khi tách mẹ đến trưởng thành sinh dục	30
4.2. Chó mang thai.	30
4.3. Chó nuôi con.	31
5. Thực hành.....	32
BÀI 5	34
NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC MÈO.....	34
1. Đặc điểm sinh học của mèo	34
2. Chăm sóc cho mèo	35
2.1. Nhu cầu dinh dưỡng.....	35
2.2. Cách chăm sóc mèo.....	35
3. Chăm sóc mèo già	36
4. Những bệnh thường gặp ở mèo.....	37
5. Thực hành.....	40
BÀI 6	41
CHĂM SÓC NGOẠI HÌNH CHO CHÓ	41

1. Chăm sóc lông cho chó	41
2. Chăm sóc móng cho chó	42
3. Chăm sóc tai, mắt, mũi và răng cho chó	43
3.1. Chăm sóc tai	43
3.2. Chăm sóc đôi mắt.....	43
3.3. Chăm sóc răng.....	44
4.Thực hành.....	45
BÀI 7	46
CÁC GIỐNG CHÓ	46
1. Các giống chó phổ biến ở Việt Nam.....	46
1.1. Giống chó nội :	46
1.2. Giống chó nhập nội đã được nuôi thích nghi ở Việt Nam.	49
2. Một số giống chó ở các nước trên thế giới.....	55
2.1. Akita Inu – quốc khuyển của Nhật bản.....	55
2.2. Bulldog Anh (English Bulldog)	56
2.3. Golden Retriever – Loài chó được ưa chuộng nhất tại Mỹ	56
2.4. Papillon – Loài chó Bướm xinh đẹp	58
3. Các giống chó nguy hiểm tấn công người.....	58
3.1. Pit Bull.....	58
2.2. Rottweiler	59
3.3. Boxer	59
3.4.Alaskan Malamute	60
4. Thực hành.....	60
BÀI 8	62
HUẤN LUYỆN CHÓ	62
1. Nguyên tắc cơ bản trong quá trình huấn luyện chó	62
2. Điều kiện môi trường nơi huấn luyện chó	63
3. Phương pháp huấn luyện chó	64
4. Các nội dung đơn giản trong huấn luyện chó	65
4.1. Cách Huấn Luyện Chó Đi Bằng Hai Chân	65
4.2. Cách Huấn Luyện Chó Bắt Tay	66
4.3. Huấn Luyện Chó Đi Vệ Sinh Đúng Chỗ.....	67
4.4. Huấn Luyện Chó Tiến Về Phía chủ	67
4.5. Cách Dạy Chó Ngoan Ngoãn Đứng Lên	67

4.6. Huấn luyện chó nghiệp vụ.....	68
5. Thực hành.....	69
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	71

TaiLieu.vn

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂN NUÔI CHÓ MÈO

Mã môn học: CNN546

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí của môn học: là môn học chuyên ngành giúp sinh viên hiểu rõ về các phương thức, kỹ thuật chăn nuôi chó mèo.
- Tính chất của môn học: Chăn nuôi chó mèo là mô đun chuyên ngành bắt buộc của sinh viên ngành Cao đẳng Chăn nuôi.
- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Giáo trình này rất có ý nghĩa trong giảng dạy và học tập, góp phần quan trọng trong chương trình môn học của ngành. Giúp sinh viên thực hiểu rõ về việc chăm sóc nuôi dưỡng các giống chó mèo hiện nay.

Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:
 - + Hiểu về kiến thức cơ bản về sinh lý, sinh học
 - + Biết được kỹ thuật chăn nuôi chó mèo một cách cơ bản nhất.
- Về kỹ năng:
 - + Giải thích được đặc tính, hành vi của chó mèo.
 - + Phân biệt thức ăn có dinh dưỡng để chăn nuôi chó mèo theo điều kiện sản có.
 - + Phân biệt thức ăn để chăn nuôi chó mèo theo điều kiện sản có.
 - + Ứng dụng cách nuôi dưỡng và chăm sóc chó theo điều kiện sản có.
 - + Ứng dụng cách nuôi dưỡng và chăm sóc mèo theo điều kiện sản có.
 - + Thực hành chăm sóc ngoại hình cho chó theo điều kiện sản có.
 - + Phân biệt và định danh được các giống chó ở nước ta và các nước trên thế giới.
 - + Thực hiện được những nguyên tắc cơ bản trong quá trình huấn luyện các giống chó nuôi ở nước ta.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tự tin, có trách nhiệm với công việc, có khả năng tự học;

Nội dung của môn học:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra (định kỳ), Ôn thi, Thi kiểm tra kết thúc mô đun
1	Bài 1: Đặc điểm sinh học của chó mèo	4	2	2	
2	Bài 2. Dinh dưỡng cho chó và mèo	5	2	3	
3	Bài 3. Thức ăn cho chó và mèo	5	2	3	
4	Bài 4. Nuôi dưỡng và chăm sóc chó	6	2	4	
5	Bài 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc mèo	6	2	4	
6	Bài 6. Chăm sóc ngoại hình cho chó	6	2	4	
7	Bài 7. Các giống chó	5	1	4	
8	Bài 8. Huấn luyện chó	5	1	4	
	*Ôn tập	1			1
	*Thi kết thúc mô đun	1			1
	Cộng	45	14	28	3

BÀI 1

ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA CHÓ MÈO

Giới thiệu:

Chó và mèo đang được nuôi phổ biến ở cả nông thôn và thành thị. Mỗi người nuôi chó – mèo với mục đích khác nhau. Có người nuôi để giữ nhà. Có người nuôi chó mèo để làm cảnh. Ích lợi của việc nuôi chó – mèo để bắt chuột phòng phá hoại mùa màng đang là yêu cầu bức xúc ở nông thôn. Trong điều kiện tự nhiên, chó mèo là thú tìm thức ăn động vật, rượt đuổi con mồi. Việc nuôi thuần hóa và cung cấp đầy đủ thức ăn cho chúng đã làm giảm thiểu thời gian tìm mồi, đôi khi không cần tìm thức ăn nữa. Tuy nhiên ở trạng thái no mèo vẫn thường tìm săn mồi.

Do vậy cần phải tìm hiểu về các đặc điểm của chó mèo để quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc cho mèo không gặp những khó khăn.

Mục tiêu:

- Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học của chó mèo

- Kỹ năng:

Giải thích được đặc tính, hành vi của chó mèo

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: tự tin về chăn nuôi chó mèo và biết cách lập kế hoạch quản lý chăm sóc một trại chăn nuôi thú cưng

1. Vài nét về cơ thể học của chó, mèo

1.1. Cơ thể học của chó

- Hệ thống xương

Bộ xương của chó cũng như của các loại động vật có vú khác, là đòn bẩy của chuyển động, là chỗ tựa của những phần mềm trong cơ thể, là cơ quan bảo vệ, là chỗ để phát triển những cơ quan tạo máu (tủy xương đỏ), là kho dự trữ của những chất vô cơ cũng như hữu cơ, tham gia vào những quá trình trao đổi chất và sinh học trong cơ thể.

Bộ xương chó cấu trúc từ 247 xương và 262 khớp. Cột sống bao gồm 7 đốt sống cổ, 13 đốt sống ngực, 7 đốt sống thắt lưng, 3 đốt sống khum, 20 - 23 đốt sống đuôi (một vài loài chỉ có 5 - 6 đốt sống đuôi, thường được gọi là chó cộc

đuôi). Chó có 13 đôi xương sườn.

Chân trước bắt đầu từ xương bả vai, xương cánh tay, xương cẳng tay (xương trụ và xương quay), xương cổ tay (có 7 xương nhỏ), xương bàn tay (có 5 xương), xương ngón tay (có 4 ngón 3 đốt, 1 ngón 2 đốt). Ở cuối những ngón chân là móng vuốt. Xương chân trước liên kết với các đốt sống không phải là khớp mà bằng những cơ chắc chắn. Phía trên xương bả vai là vây (u vai).

Chiều cao vây là chiều cao của chó và là một chỉ tiêu xác định giá trị giống của nó. Sự lệch với tiêu chuẩn: Cao hơn giới hạn trên và thấp hơn giới hạn dưới được coi là khuyết tật (là 1 trong những căn cứ để chấm điểm trong các cuộc thi, triển lãm về chó).

Xương chân sau bắt đầu từ xương chậu, xương đùi, xương cẳng chân, xương cổ chân (có 7 xương nhỏ), xương bàn chân có 4 hoặc 5 xương, xương ngón chân có 4 xương, đôi khi mặt trong từ nửa trên xương bàn có 1 ngón bất toàn (huyền đề) - không phải ở cá thể nào cũng liên kết với khối xương bàn chân. Ở nước ngoài, người ta coi nó như một hiện tượng không mong muốn, có thể cắt bỏ nó khi chó còn non. Ở nước ta, một số người quan niệm những ngón bất toàn ở chó có khả năng mang lại những cơ hội may mắn cho chủ nhân của những con chó đó. Trong dân gian còn lưu truyền câu ca dao: Dù ai buôn bán trăm nghề, không bằng nuôi chó huyền đề 4 chân.

Xương chân sau có một khớp nối với xương chậu (ổ cối), được cố định bằng các cơ của nhóm cơ chậu đùi.

- Hệ thống cơ

Hệ thống cơ đóng vai trò quan trọng trong ngoại hình và mô hình hóa một cách nổi bật cơ thể chó. Trong các tiêu chuẩn đánh giá vẻ đẹp của chó, hệ cơ đóng vai trò chủ yếu. Để chó có thân hình cân đối, hệ cơ cần được phát triển tốt, không có những dấu hiệu của sự quá béo hay quá gầy. Các cơ của chó rất ít gân. Sự linh động của các nhóm cơ và những khúc cong của cơ thể là những nét đặc biệt để phân biệt, chấm điểm chó khi chọn giống hay trong các cuộc thi. Với mục đích bảo toàn năng lượng của cơ, chó thường ít đứng mà thích nằm nhiều hơn, chúng sẵn sàng nằm và chờ đợi khi chẳng có việc gì bắt buộc phải đứng.

- Hệ thống da

Hệ thống da có 3 lớp: Biểu bì (*epiderme*), chân bì (*derme*), mô liên kết dưới da (*hypoderme*). Ở chân bì có nang lông, tuyến mồ hôi, tuyến nhờn, tuyến thơm, mao quản, đầu mút thần kinh. Từ da đi ra những bó lông, cùng chung một bao lông. Mỗi bó riêng biệt có 3 (hay nhiều hơn) lông dài và to, 6 - 12 lông nhỏ và mềm, tất cả tạo thành lớp che phủ dày và ấm cho chó về mùa đông, nhưng

cũng thật sự phiền toái cho chúng khi mùa hè đến. Ở nước ta, những giống chó nhiều lông ngoại nhập thường trở nên cáu bẳn, bức xúc vào những ngày nóng nực, cần có chế độ tắm chải hợp lý hay cắt lông vào mùa hè cho chúng.

Vào mùa đông, người ta ít quan sát thấy chó thay lông. Mùa xuân đến chó thường thay lông. Mùa hè sự thay lông của chó thường kết thúc, không quan sát thấy lông con ở chúng. Mùa thu lông bắt đầu mọc nhiều hơn. Hầu như tất cả cơ thể của chó được bao bọc bởi lớp lông dày (ngoại trừ gương mũi, đệm ngón chân, bao dịch hoàn của con đực, âm hộ của con cái). Phía trên mắt, trên gò má, thái dương và ở môi trên phân bố một số lông dài hơn và rất cứng.

Tuyến mồ hôi của chó chỉ có ở phía cuối của 4 chân, từ đó tiết ra mồ hôi. Sự tiết mồ hôi của chó không có ở trên tất cả bề mặt da. Vì vậy, sự chênh lệch nhiệt độ cơ thể được điều chỉnh bằng đường hô hấp (phổi) là chính và nhờ vào sự bốc hơi của dịch niêm mạc và nước bọt. Những ngày oi bức, chúng ta quan sát thấy chó thường há miệng, thè lưỡi ra và thở rất nhiều để tăng cường sự thải nhiệt cho cơ thể. Lúc này cần thiết phải cho chó ăn thức ăn loãng và uống nước đầy đủ.

1.2. Cơ thể học của mèo

Giống như người, mèo là động vật có vú, nhưng thuộc loài săn mồi nên mèo có một số đặc điểm cấu tạo cơ thể khác biệt với người và chó để thích nghi với cuộc sống bản năng của mình.

1.2.1. Bộ não

Các tín hiệu thu và được xử lý nhanh, hiệu quả từ bộ não đã thật lợi hại để săn mồi nhờ sự sắp xếp não bộ thông minh trong hộp sọ gọn nhẹ, não nằm phần lớn phía trước.

1.2.2. Bộ xương

Được thiết kế và sắp xếp cực kỳ lợi hại mặc dù về cơ bản không khác mấy cấu tạo xương người. Để vận động dễ dàng, uyển chuyển tránh tổn thương, xương sống của mèo có nhiều đốt hơn chúng ta, không kể phần xương đuôi dài luôn giữ thẳng bằng khi chạy đuổi. Toàn bộ gồm 7 đốt sống cổ, 13 đốt sống ngực, 7 lưng 3 hông và 14-28 đốt sống đuôi, mèo có thể cuộn tròn cơ thể hoặc "giảm sóc, giảm nhẹ sang chấn" khi rơi từ độ cao nguy hiểm.

Bộ Răng và hàm của mèo đầy mạnh lực cắn xé mồi. Ai đã từng bị mèo cắn sẽ cảm giác độ đau buốt đặc biệt như thế nào.

1.2.3. Hệ cơ bắp

Mèo là loài vật có cơ bắp cực khỏe, dai và đàn hồi tốt nên hoạt động dường như không biết mệt mỏi.

1.2.4. Nội tạng

Về cơ bản không khác gì các loài có vú khác, nhưng ống tiêu hóa đơn giản và ngắn hơn (về tỷ lệ cơ thể) so với các loài khác để thích nghi săn bắt mồi và tiêu hóa thịt. Tuy nhiên mèo nhà thuần hóa thì ruột dài hơn mèo hoang dã.

1.2.5. Kích thước và trọng lượng cơ thể

Khác với loài chó, mèo nhà có hình thái kích cỡ cơ thể ổn định hơn. Không có giống quá to hoặc quá bé. Trung bình cao 30 cm từ đỉnh vai, dài 45 cm từ đầu đến khấu đuôi, đuôi dài khoảng 30 cm.

Trọng lượng cơ thể trung bình 2,75- 5,5kg. Trọng lượng kỷ lục đã ghi nhận của mèo nhà lên tới 18kg. Giống mèo nhỏ nhất là mèo hoang Rusty Spotted của Ấn độ và Ceylon hiếm khi đạt tới 1,250kg.

2. Các hằng số sinh lý

2.1. Các chỉ tiêu sinh hóa máu

Tỷ trọng:	1,051 – 1,062
pH:	7,32 – 7,68
Thời gian đông máu (phút):	4 – 8
Khối lượng máu (%/ khối lượng cơ thể):	5,6 – 13,0
Tỷ khối hồng cầu (%):	50,4
Fibrinogen (mg%):	0,58
Sức kháng của hồng cầu trong dung dịch NaCl (%)	
+ Tối thiểu:	0,50 – 0,58
+ Tối đa:	0,40 – 0,46
+ Trung bình:	0,42 – 0,58
Tốc độ huyết trầm (mm)	
+ Thời điểm 30 phút:	1
+ Thời điểm 1 giờ:	2

+ Thời điểm 2 giờ:	4
+ Thời điểm 24 giờ:	15
Hàm lượng đường tổng số (%):	0,09 – 0,11
Hàm lượng đường trong 100ml máu (mg):	60 – 87
- Thành phần tế bào máu	
Hồng cầu (triệu/mm ³):	5,5 – 8,5
Hàm lượng hemoglobin (đơn vị Sali):	60 – 80
Tiểu cầu (nghìn/mm ³):	200 – 600
Bạch cầu (nghìn/mm ³):	8 – 18 (trung bình 12)
Công thức bạch cầu (%)	
+ BC ái kiềm 1 (0 - 2).	
+ BC ái toan 3 (2 - 4).	
+ BC đa nhân trung tính 74 (60 - 82).	
+ BC đa nhân lớn 0,1 (0 - 0,3).	
+ Limpho cầu 22 (13 - 32).	
- Những thành phần khác của máu (mg%)	
Canxi (giống chó lớn):	12,28
Canxi (giống chó nhỏ):	8,37
Natri:	331,3
Kali:	20,32
Magie:	1,7 – 2,9

Protein:	5,5 – 7,0
U rê:	15 – 40
Nitơ dư:	15 – 45
Phốt pho vô cơ:	2,5 – 5,0
Clorua:	350 – 410
Dự trữ kiềm:	50 – 60

2.2. Các chỉ tiêu sinh lý

Thân nhiệt (°C)

Chó nhỏ 37,5 - 39,0.

Chó lớn 37,5 - 39,0.

Mạch đập trong trạng thái yên tĩnh (số lần/1 phút)

Chó nhỏ 100 .

Chó lớn 70 - 100.

Nhịp thở của chó trong trạng thái yên tĩnh (số lần/1 phút)

Chó nhỏ 18 - 26.

Chó lớn 14 - 22.

Tương quan giữa hít vào và thở ra: 1/1,6.

3. Sinh lý sinh sản

3.1. Hệ sinh dục đực

- Dịch hoàn (tinh hoàn):

Chức năng ngoại tiết là sản sinh ra tinh trùng tham gia giao phối và thụ tinh.

Chức năng nội tiết: tiết ra hoocmon sinh dục đực Androgen, tạo ra đặc tính sinh dục phụ ở con đực.

- Phụ dịch hoàn:

Là nơi tinh trùng hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thái trước khi xuất tinh.

Dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng cho tinh trùng hoạt động, thời gian tinh trùng ở lại trong phụ dịch hoàn là 2 tháng, nếu quá tinh trùng sẽ kỳ hình không

còn khả năng thụ tinh.

- Ống dẫn tinh: Là nơi dẫn tinh trùng từ dịch hoàn đi ra đổ vào lòng niệu đạo

- Niệu đạo và dương vật: Dẫn tinh dịch, nước tiểu và là cơ quan giao phối.

3.2. Hệ sinh dục cái

- Buồng trứng: có 2 chức năng:

Ngoại tiết: sinh ra nang trứng tham gia vào quá trình giao phối, thụ tinh.

Nội tiết: tiết ra hormone sinh dục cái estrogen và Progesteron (hormone thể vàng). Cả hai hormone này tạo ra đặc tính sinh dục ở con cái.

- Ống dẫn trứng: Là nơi gặp nhau của trứng và tinh trùng xảy ra quá trình thụ tinh khi con vật giao phối.

Chức năng vận chuyển trứng và hợp tử về tử cung.

- Tử cung: là nơi làm tổ của thai khi con vật chữa. Động vật đơn thai, thai làm tổ ở thân tử cung. Động vật đa thai, thai làm tổ ở sừng tử cung.

- Âm đạo: Là nơi tiếp nhận dương vật con đực khi giao phối và vận chuyển thai ra ngoài khi con vật đẻ.

- Âm hộ: Trong âm hộ có âm vật tương tự như dương vật thu nhỏ là nơi tiếp nhận kích thích khi giao phối.

- Tuyến vú: Là nơi sinh sữa và thải sữa.

Một số chỉ tiêu về sinh sản.

Loài	Tuổi thành thục	Thời gian mang thai	Mùa lên giống	Thời gian lên giống
Chó	5-24 tháng	63 ngày	Quanh năm	2-21 ngày
Mèo	4-12 tháng	63 ngày	Quanh năm	6-7 ngày

Tuổi thành thục tùy theo giống: lớn con thành thục chậm, nhỏ con thành thục sớm.

Sinh lý sinh dục chó cái

Chó cái trưởng thành về thể chất và thành thục về tính dục lứa tuổi 8 - 10 tháng. Ở tuổi này, buồng trứng của chó bắt đầu hoạt động : trứng phát triển, chín và rụng vào ống dẫn trứng, chuyển xuống tử cung. Khi giao phối, trứng gặp tinh trùng ở tử cung và thụ tinh. Con vật mang thai 60 ngày, có thể cộng trừ 2 ngày, rồi đẻ.

Sự hoạt động rụng trứng có chu kỳ 180 ngày. Như vậy là 2 lần trong 1 năm.

Sự hoạt động của chu kỳ sinh sản chó cái diễn ra như sau: chó cái sau khi thay lông, thân thể béo khỏe thì bắt đầu có hoạt động sinh dục, chó có kinh nguyệt, kinh nguyệt kéo dài từ 9 - 16 ngày đối với giống chó xù Nhật.

Thời kỳ phối giống thích hợp từ ngày thứ 10 đến ngày thứ 13. Kể từ ngày thấy kinh đầu tiên, tùy thuộc vào trạng thái sinh lý của từng con chó cái.

Thông thường chó đến ngày rụng trứng, thì sự hưng phấn về sinh dục đến đỉnh cao nhất. Chó ăn ít, thích gần chó đực. Khi gần chó đực thì đứng im, cong đuôi lên và chịu phối giống.

Khi phối giống thì nên phối 2 lần, cách nhau 1 ngày để đảm bảo sự thụ tinh chắc chắn.

Các giai đoạn của chu kỳ động dục

Tiền động dục: 3-15 ngày

Động dục: 6-12 ngày

Sau động dục: 110-140 ngày

Không động dục: 150-250 ngày tùy theo giống

Một chó cái có thể có giai đoạn giữa 2 chu kỳ động dục thay đổi từ 5-10 tháng mà không có một lý do gì, cũng không phải là hậu quả của bệnh lý. Ngoài ra, độ dài giữa 2 chu kỳ kéo dài hơn trong trường hợp mang thai. Ngược lại việc giao phối không đậu thai không làm rối loạn chu kỳ sau.

Thời kỳ lên giống thể hiện nhiều thay đổi về tâm tính và tập trung vào sự phát triển buồng trứng. Đó là kết quả của việc giải phóng oestrogen từ tuyến yên vào máu. Sự rụng trứng xảy ra trong khi động dục nhưng ở những thời điểm khác nhau tùy theo chó cái.

Mang thai

Việc đóng ỏ là bước đầu tiên của giai đoạn mang thai, đã trải qua tối thiểu 17 – 18 ngày từ lúc giao phối. Có một quan hệ hữu cơ giữa phôi và cấu trúc tử cung nhằm đảm bảo chức năng hô hấp, dinh dưỡng, bài tiết của thai và sự phát triển: đó là phần phụ của phôi và cấu trúc nhau. Phôi gắn vào tử cung nhờ một dây tế bào dạng ống. Các phôi có khuynh hướng định vị đều ở 2 sừng tử cung. Đến ngày thứ 16 khối tế bào dài ra hình thành dạng phôi. Thời kỳ này dinh dưỡng của phôi được thể hiện qua việc hấp thu « sữa nội tạng ».

Nhau thai có dạng như một dây nịt rộng bản bao xung quanh phôi và các phần phụ. Nó có màu xanh của uteroverdine, một sản phẩm phân huỷ của hemoglobin. Các nhung mao của nhau tiếp xúc trực tiếp với biểu mô của các mạch máu tử cung. Khi nhau bị tổng ra ngoài, một phần mạch máu tử cung bị vỡ nên việc xuất huyết nhẹ khi đẻ là chuyện bình thường.

Nhau thai là cơ quan biến dưỡng chất chức năng động và còn nhiệm vụ sản sinh progesteron thay cho thể vàng trên buồng trứng dần dần suy thoái theo thời gian.

Thời gian mang thai rất thay đổi. Những chó cái được giao phối sớm trong thời kỳ động dục mang thai dài hơn. Những chó được giao phối vào cuối thời kỳ động dục mang thai ngắn hơn. Lứa đẻ có nhiều con thời gian mang thai ngắn lại chút ít và ngược lại lứa ít con thời gian mang thai có thể dài hơn.

Những biểu hiện khi mang thai

Trong tháng mang thai đầu tiên sự thay đổi bên ngoài rất ít. Tùy theo giai đoạn mang thai ta có thấy các dấu hiệu sau:

Chó có thể gia tăng sự ngon miệng, lên cân nhẹ trong tháng đầu tiên.

Âm hộ nở lớn.

Tuyến vú phát triển.

Phân bụng nở ra.

Cảm giác sự nở lớn của vòng ngoài của sừng tử cung khi sờ nắn kể từ sau ngày mang thai 24.

Ngày 28 – 30 vòng ngoài tử cung nở lớn.

Gần đến ngày 35, tử cung xoay nhẹ và tự gấp lên, có thể dẫn đến hiện tượng nôn.

Ngày 30 – 45 tử cung nở lớn và dạng như sừng phòng lên.

Sau ngày 35 chó tăng trọng nhanh hơn.

Trên 45 ngày có thể sờ nắn chó non bên trong.

Chẩn đoán mang thai

X quang: 45 ngàygày

Siêu âm: 21 – 25 ngày

4. Hành vi hoạt động của chó

- Hành vi hoạt động của chó lớn

Có ít điểm khác biệt trong động thái giữa chó và chó sói. Chó sói trên đường đi ngang qua những chỗ săn mồi thường tiêu tiểu và chà lại trên đất để lại những ‘chỗ có mùi’ hoặc ‘chỗ đánh dấu’. Giống như chó sói, những chó chạy rong vô chủ thường di chuyển trên những lộ trình nhất định bằng cách đánh hơi những mùi này. Trong thời gian lên giống nước tiểu và dịch âm đạo chó cái có mùi đặc biệt kích thích chó đực.

Cha mẹ sói cùng nuôi con (bằng cách nôn ra thức ăn) khi sói con bắt đầu ăn vào 3 tuần tuổi. Kể từ 7 – 10 tuần tuổi sói con cai sữa và có thể săn mồi vào

lúc 4 tháng tuổi. Các tàn tích của động thái hoang dã từ tổ tiên có thể quan sát được trên chó cái là có khuynh hướng nôn thức ăn cho chó con ăn.

Cũng như sói, chó có nhu cầu hợp đàn với những chó khác. Những giai đoạn cách ly là một hình phạt đối với chó. Việc này có ít trong một vài trường hợp huấn luyện. Các chú sống bằng cách săn mồi có mối quan hệ ưu thế - lệ thuộc cho phép chúng sống trong những quần thể ổn định. Điều này cho phép ngăn trở đánh nhau trong những hoàn cảnh cạnh tranh. Tầm vóc, sức mạnh, giới tính quyết định tính ưu thế trong quần thể. Các mối quan hệ này được thiết lập trong số chó con đang trưởng thành. Những chó lạ cùng giống thường bị tấn công và loại ra khỏi quần thể khép kín hơn là những chó giống khác mặc dù chúng có những khác biệt lớn về giống.

Động thái bảo vệ

Chó trưởng thành của một vài giống thường canh giữ vùng đất xung quanh nhà và giữ khoảng cách với người lạ bằng cách đe dọa hoặc tấn công. Càng xa khu vực của mình chúng hiềm khi hung dữ. Khi chuyển qua nhà mới nó cần một giai đoạn (có khi đến 10 ngày) để thiết lập khu vực mới. Chó cũng có thể tấn công khi những thành viên trong nhóm (hoặc người trong gia đình) bị đe dọa. Hành vi này không được khuyến khích vì đôi khi chủ không kiểm soát được chó. Một khi con chó được huấn luyện tốt, kiểm soát tốt thì ta ít gặp rắc rối.

Động thái xã hội bất thường

Cho dù người chủ có thể khống chế chó mình nhưng một người lạ qua lại không thể làm được và có thể bị tấn công. Một con chó được phép cắn một con chó khác hay tấn công người có thể phát triển nhanh chóng các thói quen này làm cho chúng trở nên nguy hiểm.

Mối quan hệ giữa người và chó

Tác động lẫn nhau ít nhất trên 3 mặt:

Sự lệ thuộc được khởi đầu sớm trên chó con, chó trở nên vật lệ thuộc vĩnh viễn.

Sự lệ thuộc về mặt xã hội: con người phải chế ngự hay có nguy cơ bị đe dọa, tấn công trong những tình huống cạnh tranh. Việc chế ngự không đạt được bằng những hình phạt nghiêm khắc. Đa số chó bị khuất phục khi chúng bị nắm da cổ nâng lên hay giữ ở tư thế nằm một bên. Người chủ phải biết những cách thức này để bảo vệ khi chó đặc biệt hung dữ.

Việc tập luyện mối quan hệ ưu thế - lệ thuộc là rất cần thiết để tạo ra mối quan hệ này trên chó.

-Hành vi hoạt động của chó con

Tập cho chó thói quen sạch sẽ

Cho đến khi chó con bắt đầu ăn thức ăn đặc từ sau 3 tuần tuổi, chó mẹ thường giữ cho con sạch bằng cách liếm và nuốt phân. Sau đó chó con sẽ tránh làm dơ chỗ nằm. Nó sẽ ra xa để đi phân và tiểu nhưng sẽ sử dụng những vùng riêng biệt khi đến 8 tuần tuổi. Các chó con từ 7 tuần tuổi phải được trông nom để tránh tiểu tiện lộn xộn. Chúng phải được đi đến những vùng vệ sinh qui định sau khi thức dậy, sau khi ăn hoặc khi chúng trở nên linh hoạt. Nếu muốn chó con đi bên ngoài như chó lớn thì cần phải huấn luyện. Đa phần chó không phân biệt giữa giấy và cỏ.

Phát triển về mặt xã hội

Động thái của nhiều giống, dòng chó khác nhau thay đổi một cách đáng kể. Đặc tính và ‘ khả năng huấn luyện’ được xem như những yếu tố quan trọng khi người ta lựa chọn chó con, nhưng không dễ đánh giá sớm. Tuổi thuận lợi nhất để phát triển mối quan hệ tốt giữa người và chó là 3-12 tuần tuổi. Chó phải được lựa chọn từ lúc 6 tuần tuổi và đưa về nhà càng sớm càng tốt. Chó nhốt trong cũi, xa sự tiếp xúc với con người có thể không bao giờ thích nghi với mối quan hệ người – chó nếu nó được nuôi từ ngoài 12 tuần tuổi. Sự kiên nhẫn và huấn luyện kỹ lưỡng có thể giúp chó gần gũi với một số người nào đó và điều này có thể là có lợi. Những chó này thường phát triển một hội chứng ‘chó nhốt cũi’ chúng mất đi sự tin tưởng và có thể trở nên hung dữ vì sợ hay là phục tùng thái quá. Những hiện tượng này có thể mất đi nếu chúng trở lại chuồng cũ. Chó nuôi chuồng có thể thiết lập mối quan hệ tốt với những chó khác, xem chuồng như ‘nhà’ và như vậy có thể không là người bạn đồng hành tốt với con người.

Ngược lại, những chó hoàn toàn chỉ được nuôi và ở chung với người có thể có những khó khăn khi giao phối bởi vì chúng xem người như những cá thể cùng loài với chúng và không nhận ra những chó khác.

Một số hành vi khác

Chó vẫy đuôi: Chó vẫy đuôi về trước ra sau để thể hiện hành vi đang hạnh phúc.

Khoe bụng: Chó đưa bụng ra như là dấu hiệu của sự phục tùng, và có thể đang đòi được chà bụng.

Nhe răng cửa: Môi cong lên phô ra bộ răng là cách chó cười.

Nhìn trân trối: Một cái nhìn trực diện, căng thẳng là một mối đe dọa. Lùi lại một cách chậm chậm là một giải pháp khôn ngoan.